

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 14 - 02 - 2023

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thanh Thơm và ông Trần Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2023/TLST - HS ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đinh Trọng C (tên gọi khác: không); sinh năm 1966 tại huyện G, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 11, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Trọng H (đã chết) và bà Vũ Thị Vịnh (đã chết). Bị cáo có vợ là Đinh Thị Tình và có bốn con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đAg bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Trần Văn T1 (tên gọi khác: không); sinh năm 1963 tại huyện G, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Nam Điền Khê, xã Gia Trung, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 0/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Trần Thị H1 (đã chết). Bị cáo có vợ là Trần Thị X và có ba con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1986.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đAg bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. Phạm Văn A (tên gọi khác: không); sinh năm 1986 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị S. Bị cáo có vợ là

Phạm Thị P và có bốn con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đAg bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- *Bị hại*: Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng C.

Địa chỉ: Cảng C, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang T – sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

Chức vụ: Tổng giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân L1 – sinh năm 1957; Địa chỉ: Phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (Văn bản ủy quyền số 48 ngày 31 tháng 1 năm 2023)

Chức vụ: Cố vấn pháp luật của Công ty; có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Chị Phạm Thị A1; vắng mặt.

+Anh Hà Huy H2; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Trọng C là công nhân lái máy xúc, Trần Văn T1 là bảo vệ tại công trường xây dựng đê Bình Minh 4 thuộc áng phạn xã K, huyện K do Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư xây dựng C có Trụ sở tại Phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình là đơn vị thi công. Khoảng 17 giờ ngày 08/11/2022, C thu dọn công trường phát hiện 01 thùng phuy dầu động cơ Diesel thể tích 209 lít chưa qua sử dụng nằm lẫn trong các thùng phuy dầu thải đã sử dụng ở khu vực lán bảo vệ, C nảy sinh ý định trộm cắp. Sau đó, C bàn với T1 cùng trộm cắp thùng dầu để bán lấy tiền chia nhau, T1 đồng ý. Sau đó, C ra bến xe xã Kim Đông gặp Phạm Văn A để tìm cách tiêu thụ thùng dầu trộm cắp. A thống nhất mua thùng dầu của C với giá 5.000.000đồng, khi nào bán được sẽ trả tiền và hẹn buổi tối cùng ngày A đến lấy dầu. Khoảng 02 giờ ngày 09/11/2022, C gọi điện cho A bảo đến khu vực lán bảo vệ công trường lấy dầu, A điều khiển xe mô tô BKS 35-509NY từ nhà đến đê sau đó lấy 01 thuyền của người dân neo đậu ở gần đó chèo thuyền đến điểm hẹn. Khi A đến nơi, C điều khiển máy xúc, T1 dùng dây cáp quấn qua thùng dầu để C cẩu đưa xuống thuyền. Sau đó, A chèo thuyền chở thùng dầu đến khu vực rừng sú gần đó, dùng tay vịn thùng dầu xuống nước, lấy dây buộc thùng dầu vào gốc cây sú, sau đó lấy 01 tấm bạt phủ lên trên tránh bị phát hiện rồi đi về nhà. Buổi chiều cùng ngày, biết Công ty phát hiện thùng dầu bị mất nên C gọi điện báo cho A biết. Buổi tối A chèo thuyền ra chỗ cất giấu thùng dầu, chèo thuyền kéo theo thùng dầu ra đê Bình Minh 4 để thả trôi. Ngày 12/11/2022, Anh Hà Huy H2 sinh năm 1985 trú tại phường N, thành phố N là chỉ huy trưởng công trình đã có đơn trình báo lên Cơ quan Công An.

Quá trình điều tra có thu giữ 01 đoạn dây cáp kim loại dài 2,3m, đường kính 1,5cm; Thu của C 01 điện thoại di động nhãn H2 Samsung Galaxy A03s; Thu của A 01 điện thoại di động nhãn H2 Vivo 1906.

Đối với Xe mô tô BKS 35-509NY mà Phạm Văn A sử dụng, qua điều tra xác định là tài sản của chị Phạm Thị A1 sinh năm 1994 trú tại xóm 8A, xã C, huyện K (em vợ A), chị A1 không biết A sử dụng xe của mình đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không thu giữ. Đối với chiếc thuyền, A khai tự ý lấy của người dân neo đậu bên bờ đê nên không xác định được vì khu vực này có nhiều thuyền; Đối với thùng phuy dầu Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả. Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 30/HĐ-ĐG ngày 22/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 thùng phuy dầu động cơ Diesel thể tích 209 lít có giá 10.037.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Đinh Trọng C, Trần Văn T1 và Phạm Văn A đã tự nguyện giao nộp tổng số tiền 10.037.000đồng (C 4.037.000đồng, T1 và A mỗi người 3.000.000đồng) để bồi thường cho Công ty C nhưng Công ty không nhận.

Quá trình điều tra Đinh Trọng C, Trần Văn T1 và Phạm Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 12/CT – VKS - KS ngày 16 tháng 01 năm 2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Đinh Trọng C, Trần Văn T1 và Phạm Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đinh Trọng C, Trần Văn T1 và Phạm Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo C, T1, A.

Xử phạt bị cáo Đinh Trọng C từ 12 (*mười hai*) đến 15 (*mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (*hai mươi bốn*) đến 30 (*ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 từ 09 (*chín*) đến 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (*mười tám*) đến 24 (*hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn A từ 09 (*chín*) đến 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (*mười tám*) đến 24 (*hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo phải bồi thường cho Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng C giá trị phuy dầu là 10.037.000đ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng C 01 đoạn dây cáp kim loại đã cũ một đầu có móc kim loại.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn H2 Samsung Galaxy A03s màu đen và 01 điện thoại di động Vivo 1906 màu xanh.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 22 tháng 12 năm 2022, biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 14 giờ ngày 13 tháng 11 năm 2022, bản ảnh hiện trường, bản kết luận định giá tài sản cùng với các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 09/11/2022, tại Công trường xây dựng đê Bình Minh 4 thuộc áng phận xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. L dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Đinh Trọng C, Trần Văn T1 và Phạm Văn A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 thùng phuy dầu động cơ Diesel thể tích 209 lít của Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư xây dựng C có giá trị là 10.037.000đồng.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mình trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã tự nộp lại tổng số tiền 10.037.000đồng (C 4.037.000đồng, T1 và A mỗi người 3.000.000đồng) để bồi thường cho Công ty C. Do vậy cả ba bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án có ba đối tượng tham gia phạm tội nhưng là đồng phạm giản đơn nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp. Đối với bị cáo Đinh Trọng C là công nhân của công trường khi phát hiện ra sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty bị cáo đã nảy sinh việc trộm cắp tài sản, khởi xướng rủ rê Trần Văn T1 và Phạm Văn A cùng trộm cắp tài sản. Như vậy bị cáo C giữ vai trò C trong vụ án nên cần áp dụng hình phạt của C cao hơn T1 và A là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Văn T1 là bảo vệ tại Công trường khi được C bàn bạc rủ rê việc lấy trộm thùng dầu của Công ty mặc dù tài sản thuộc T1 phải bảo vệ và chịu trách nhiệm trông coi, nhưng T1 lại đồng ý cùng với C và trực tiếp tham gia vào việc lấy trộm thùng dầu. Đối với bị cáo A khi biết rõ thùng dầu là tài sản do C trộm cắp mà có nhưng việc A hứa hẹn trước việc sẽ mua lại thùng dầu cho C. Đồng thời A cũng trực tiếp mang thuyền vào chở dầu và cùng thực hiện việc trộm cắp tài sản với C và T1. Như vậy vai trò của T1 và A là ngang nhau trong vụ án nên mức hình phạt được áp dụng cho T1 và A là như nhau thấp hơn bị cáo C.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp không lớn. Mặt khác các bị cáo phạm tội cũng do bột phát nhất thời. Do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà căn cứ điều 65 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với cả ba bị cáo C, T1 và A. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với C quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt là thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do thùng phuy Dầu không thu hồi lại được, nay cần buộc các bị cáo phải bồi thường giá trị phuy dầu cho Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng C theo kết quả định giá là 10.037.000đ là phù hợp với Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự. Do Công ty chưa nhận nên số tiền được chuyển tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để đảm bảo Thi hành án.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

Đối với 01 đoạn dây cáp kim loại đã cũ một đầu có móc kim loại tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty, tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của

Công ty đề nghị trả lại cho Công ty. Do vậy nay cần trả lại cho Công ty là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với điện thoại di động nhãn H2 Samsung Galaxy A03s màu đen thu giữ của bị cáo C và 01 điện thoại di động Vivo 1906 màu xanh thu giữ của bị cáo A. Do các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau bàn bạc việc trộm cắp tài sản. Đây là công cụ phương tiện liên quan đến việc phạm tội nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo là những người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Trọng C, Trần Văn T1 và Phạm Văn A.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Trọng C, Trần Văn T1 và Phạm Văn A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt:

1.1. Bị cáo Đinh Trọng C 12(*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24(*hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Đinh Trọng C cho UBND xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

1.2. Bị cáo Trần Văn T1 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời giA thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Trần Văn T1 cho UBND xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với C quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

1.3. Bị cáo Phạm Văn A 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18(*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời giA thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Phạm Văn A cho UBND xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với C quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Trả lại cho Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng C số tiền 10.037.000đ (*mười triệu không trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) mà các bị cáo đã tự N nộp liên đới bồi thường cho Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng C. Tại giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3. Xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

Trả lại cho Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng C 01 đoạn dây cáp kim loại đã cũ một đầu có móc kim loại

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01điện thoại di động nhãn H2 Samsung Galaxy A03s màu đen và 01 điện thoại di động Vivo 1906 màu xanh.

(*Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K*).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Đinh Trọng C, Trần Văn T1 và Phạm Văn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/02/2023).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời H2 thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều

30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Trại tạm giam Công A tỉnh Ninh Bình: 02 bản.
- Công A huyện K: 02 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 03 bản
- Bị hại: 01 bản
- UBND xã G, huyện G: 01 bản
- UBND xã G, huyện G: 01 bản
- UBND xã C, huyện K; 01 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh